TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ MƯỜNG LAY** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11 /2018/HS-ST
Ngày 25 /7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MƯỜNG LAY, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Thân Văn Hàm

C*ác Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lò Văn Đoàn và ông Lò Văn Hưng

- Thư ký phiên tòa: ông Thiều Tất Lơ - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Mường Lay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân* thị xã Mường Lay *tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Trung- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018, tại nhà văn hóa cộng đồng bản Ló 1, xã Lay Nưa, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2018/TLST-HS, ngày 27/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HS ngày 12/7/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh T (tên gọi khác: không); sinh năm 1978. Nơi ĐKHKTT: bản H.L, xã L.N, thị xã M.L, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Anh V sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị T1 sinh năm 1957; Vợ Lò Thị L sinh năm 1987 đã ly hôn; Tiền án: không; Tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 26/4/2018.

Người bị hại: Chị Lò Thị L; Sinh năm 1987. Trú tại bản H.L, xã L.N, thị xã M.L, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 04/4/2018 Nguyễn Anh T có cãi nhau với chị Lò Thị L là vợ đã ly hôn tại nhà của chị L bản Ho Luông 2, xã Lay Nưa, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên, trong lúc cãi nhau có xẩy ra xô xát hậu quả là Nguyễn Anh T bị thương nhẹ ở đầu. Sau khi xảy ra xô xát thì chị L bế con đi đến nhà em họ cùng bản

chơi chỉ còn lại Nguyễn Anh T ở nhà một mình nên đã nẩy sinh ý định trộm cắp tiền của chị L trong két sắt để có tiền đi khám vết thương. Nguyễn Anh T đã đóng cửa nhà và dùng xà beng đang để ở trong nhà thục vào cửa két sắt khoảng 3 đến 4 cái thì cửa két sắt bung ra. T đã lấy tiền trong két sắt số tiền là 5.000.000đ đút vào túi quần đang mặc trên người, sau đó Nguyễn Anh T lấy giấy ăn và túi ni lông đốt bên cạnh két sắt với mục đích tạo hiện trường giả là tiền của chị L đã đốt cháy rồi. Hai tiếng sau khoảng 14 giờ cùng ngày chị L quay về nhà thấy két sắt bị phá số tiền trong két đã mất chị Linh đã trình báo cơ quan Công an về việc két sắt bị phá và mất hết tiền trong két. Cơ quan Công an đã triệu tập Nguyễn Anh T lên làm việc, T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và tự nguyện giao nộp số tiền đã lấy trong két sắt của chị L, số tiền giao nộp là 5.000.000đ gồm các loại tiền mệnh giá: 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) là 08 tờ; 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) là 02 tờ; 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) là 06 tờ.

Bị cáo Nguyễn Anh T đã bị cơ quan Công an ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và quyết định tạm hoãn xuất cảnh kể từ ngày 26/4/2018 đến ngày 15/8/2018.

Tại phiên tòa người bị hại đã khai nhận được số tiền 5.000.000đ mà bị cáo T đã lấy trộm, người bị hại có đề nghị giảm nhẹ tội cho bị cáo T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 5.000.000đ(Năm triệu đồng chẵn) mà bị cáo T đã lấy trộm và trao trả cho người bị hại chị Lò Thị L.

Tại bản cáo trạng số 04 ngày 26/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội:“ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS; không áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51 BLHS vì bị cáo không thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi vi phạm của mình.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo vào trại chấp hành án.

Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xử lý vật chứng của vụ án: Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS trả lại 01xà beng cho chị L để chị L trả cho chủ sở hữu.

Bị cáo Nguyễn Anh T tại phiên tòa nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo có ý kiến là xem xét mục đích của bị cáo khi lấy tiền và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị bị hại có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Mường Lay, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Anh T đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo thừa nhận khoảng 12 giờ ngày 04/4/2018 có hành vi lén lút phá két sắt của chị Lò Thị L lấy đi số tiền là 5.000.000đ(Năm triệu đồng chẵn). Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp hiện trường của vụ án, phù hợp lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ cũng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, mặc dù bị cáo có khai rằng bị cáo lấy tiền của chị L vợ đã ly hôn nhưng chưa được sự đồng ý của chị L bị cáo đã phá két sắt để lấy tiền. Do vậy HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3]. Xét tính chất mức độ và hậu quả của tội phạm hành vi phá két sắt lấy đi số tiền 5.000.000đ đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ gây mất ổn định trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo lắng hoang mang của quần chúng nhân dân. Bị cáo khai rằng bị cáo bị thương ở đầu nên lấy tiền đi để khám chữa bệnh nhưng bị cáo không hỏi chị L mà đã tự ý phá két sắt lấy đi số tiền 5.000.000đ đây là hành vi xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo về cho dù bị cáo lấy tiền vì mục đích gì đi chăng nữa cũng đã vi phạm pháp luật. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần đưa xa xét xử nghiêm minh để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời có tác dụng giáo dục răn đe người khác có ý thức chấp hành pháp luật

[4]. Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Anh T đã bị Tòa án nhân thị xã Mường Lay xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999, với mức án là 24 tháng tù hiện đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, lần này bị cáo có hành vi lấy trộm tài sản của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T không thành khẩn khai báo, không ăn năn hối cải về hành vi vi phạm của mình. Bị cáo cho rằng lấy tiền của chị L là không phạm tội. Do vậy HĐXX thấy rằng bị cáo thực sự không ăn năn hối cải về hành vị phạm tội của mình nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải

quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên người bị hại tại phiên tòa hôm nay có đề nghị HĐXX giảm nhẹ tội cho bị cáo vì vậy HĐXX xem xét cân nhắc cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định, gia đình còn gặp nhiều khó khăn. Do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc xà beng loại lục lăng có chiều dài 1,5m là công cụ phạm tội nhưng chiếc xà beng đó là của chị Lò Thị L đã mượn của anh cho Lò Văn Th bản Ho Luông 2, xã Lay Nưa, thị xã Mường Lay, chị L không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Do vậy trả lại 01 chiếc xà beng cho chị Lò Thị L để chị L trả cho chủ sơ hữu.

[8]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án ngày 30/12/2016, bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS.

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2].Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt bị cáo vào trại chấp hành án.

[3].Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Trả cho chị Lò Thị L 01 chiếc xà beng loại lục lăng có chiều dài 1,5m. (*Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Mường Lay và Chi Cục thi hành án Dân sự thị xã Mường Lay ngày 03/7/2018)*

[4].Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án ngày 30/12/2016, bị cáo Nguyễn Anh T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[5].Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/7/2018).

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA - TA Tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Bị cáo; Người bị hại;
- VKSND thị xã;
- Đội điều tra Công an thị xã;
- Cơ quan THAHS CA thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- PC 81(THAHS) CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Hồ sơTHAHS;
- Lưu hồ sơ VA,KT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thân Văn Hàm